

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 21/9/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2020/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2020/QĐST- HNGĐ ngày 11/9/2020 giữa các đương sự: - Nguyên đơn: Chị Lê Thuận A, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu V, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn ĐC1, xã TT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/5/2020 cũng như tại bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thuận A trình bày: Chị và anh Trần Hữu V kết hôn với nhau ngày 26/11/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên sống với nhau không có hạnh phúc và vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh V vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Trần Hữu V. Về con chung: Vợ chồng chị có

một con chung là Trần Ngọc Diệp C, sinh ngày 11/7/2011. Quan điểm của chị xin nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị Lục là mẹ đẻ của anh V trình bày: Lý do mâu thuẫn do giữa chị A và anh V bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân. Quan điểm của bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Trần Hữu V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về Việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh V cố tình không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về Việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thuận A được ly hôn anh Trần Hữu V. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Lê Thuận A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc Diệp C, sinh ngày 11/7/2011. Chị A không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thuận A phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thuận A có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn.

Anh Trần Hữu V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thuận A và anh Trần Hữu V kết hôn với nhau có đăng ký ngày 26/11/2009, tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị A và anh V không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau Ca sẽ thực hiện công Việc trong gia đình. Giữa chị A và anh V đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh V không

đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh V bỏ mặc, không quan tâm đến chị A, thể hiện không thiện chí trong Việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V, kiên quyết xin ly hôn anh V. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thuận A, xử cho chị A được ly hôn anh V.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị A và anh V có một con chung là Trần Ngọc Diệp C. Quan điểm của chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, anh V không có văn bản gửi Tòa án thể hiện quan điểm về Việc nuôi con chung và xét thấy nguyện vọng của cháu C muốn ở với mẹ nên cần giao con cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị A khai: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V không có văn bản gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu Ca tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thuận A và anh Trần Hữu V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lê Thuận A được ly hôn anh Trần Hữu V.

2. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thuận A và anh Trần Hữu V có một con chung là Trần Ngọc Diệp C, sinh ngày 11/7/2011. Xử giao cho chị Lê Thuận A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc Diệp C, sinh ngày 11/7/2011. Chị A không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền thăm nom con chung. Anh V và chị A có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị A và anh V có yêu cầu Ca tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Lê Thuận A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009550. ngày 29 tháng 5 năm 2020 của C cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thuận A và anh Trần Hữu V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- UBND xã TT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

